

Bản án số: 27/2022/HS-ST  
Ngày: 13 - 01 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Nguyễn Quốc Tiến**

**2. Bà Chung Kim Sang**

*- Thư ký phiên tòa:* **Bà Danh Thị Sà Ron** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* **Ông Lê Hoàng Vẹn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 31/12/2021, đối với bị cáo:

**Trần Đức K** (tên gọi khác Phén); sinh ngày 14/10/1973. Tại thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 70/1 đường Đ, phường B, quận R, Thành phố T; Những nơi đã cư trú: Số nhà 38 đường T, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và số nhà 106/35/67 đường H, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê L (đã chết) và bà Trần Thị C; Anh chị ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Kim C1; Con: Chưa.

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 04/02/2021, bị Công an phường An Hòa xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hiện chưa đóng phạt, chưa xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày: 13/7/2021 (bị bắt theo QĐ truy nã)

Tại ngoại: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:*

+ **Trương Thị Ý T**, sinh năm 1999 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 10/15 đường H, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

+ **Lâm Thị Kim N**, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 113 đường T1, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện theo pháp luật cho N: Lê Thị Thúy T2*, sinh năm 1975  
(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm 581 đường T3, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Lâm Văn N**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 41 đường K1, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

+ **Phạm Văn T2**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 283 đường K1, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

+ **Trần Thái Thanh N1**, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 10/15 đường H, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Đức K và Nguyễn Thị Kim C sống chung như vợ chồng và cả hai đều không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 01/02/2021, do không có tiền tiêu xài nên K và C bàn bạc cùng nhau đi xung quanh thành phố G tìm tài sản sở hữu lấy trộm. K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 68X1 – 431.88 (xe của K) chở C đi trên đường Nguyễn Trung Trực, hướng từ trung tâm thành phố G đến phường An Bình. Khi đi đến quán phở 144, ở số 1270 đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, C thấy trong hộp đồ phía trước của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 68S1 – 657.47 của chị Trương Thị Ý T đang đậu trước quán phở có để một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus nên K dừng xe lại để C xuống xe. Lúc này, quan sát xung quanh thấy không có người chú ý, C liền đi vào lấy trộm điện thoại của chị T rồi nhanh chóng lên xe để K chở về nhà. Sau đó, C đưa điện thoại lấy trộm được của T cho K đem đến số 41 Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Thanh, bán cho anh Lâm Văn Nhân với giá 2.000.000 đồng (K nói điện thoại trên là do nhặt được nên Nhân không biết điện thoại là do trộm cắp mà có). Số tiền có được K và C Ca nhau tiêu xài hết. Ngày 22/3/2021, Trần Đức K và

Nguyễn Thị Kim C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng K đã bỏ trốn (bút lục số 121, 122, 123).

Đến khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/7/2021, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Romatic, biển kiểm soát 68X1 – 32.214 (xe của con riêng của vợ là Đào Văn Thời cho K mượn để làm phương tiện đi lại) từ xã Phi Thông đến phường Vĩnh Thanh. Khi đi đến trước nhà số 23 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Vĩnh Thanh, K thấy trong hộc để đồ phía trước xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 68C1 - 463.65 của Lâm Thị Kim N đang đậu có một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus nên K dừng xe lại quan sát. Khi thấy N vào trong để mua đồ không chú ý, K liền chạy đến lấy trộm điện thoại của N rồi nhanh chóng chạy đi. Sau đó, K đem điện thoại lấy trộm của N đến tiệm điện thoại Tín Nhiệm, ở số 283 Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Thanh bán cho Phạm Văn Tín với giá 1.000.000 đồng. Số tiền có được K tiêu xái cá nhân hết.

Như vậy, K đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, Cướp đoạt tài sản có tổng giá trị là 9.367.000 đồng. Đến ngày 13/7/2021, K bị bắt truy nã và tạm giam đến nay. Nguyễn Thị Kim C hiện đã bị truy tố theo Cáo trạng số 132, ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G.

**\* Vật chứng trong vụ án:**

- 01 (Một) đĩa DVD ghi nhận hình ảnh Trần Đức K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (kèm theo hồ sơ vụ án)

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 68X1 – 431.88, số khung 390XHY158235, số máy JA39E0158275, đã qua sử dụng (thu của Trần Đức K).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, dung lượng 64 GB, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, dung lượng 32 GB, đã qua sử dụng (không thu hồi được).

**\* Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 27/KL- HĐĐGTS**, ngày 04/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố G xác định (bút lục số 37, 38): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, dung lượng 64 GB, trị giá là 5.567.000 đồng.

**\* Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số: 116/KL-HĐĐGTS**, ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố G (định giá qua hồ sơ) xác định (bút lục số 40): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, dung lượng 32Gb, Gam 3Gb trị giá 3.800.000 đồng.

**Về trách nhiệm dân sự:**

- Trương Thị Ý T đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, dung lượng 64 GB, đã qua sử dụng nên không yêu cầu gì khác.

- Do không thu hồi được điện thoại di động nên Lê Thị Thúy Trinh và Lâm Thị Kim N yêu cầu bị cáo Trần Đức K bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Bị cáo đồng ý bồi thường sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Lâm Văn Nhân không yêu cầu bị cáo K và Đỗ Thị Kim C trả lại tiền mua điện thoại là 2.000.000 đồng

**Tại bản cáo trạng số:** 218/CT-VKSRG, ngày 06 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Đức K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đức K từ 01 (*Một*) năm đến 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 68X1 – 431.88, số khung 390XHY158235, số máy JA39E0158275, đã qua sử dụng, phương tiện bị cáo K dùng vào việc phạm tội.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại Lâm Thị Kim N và bị cáo Trần Đức K bồi thường 2.000.000 đồng cho bị hại sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Lâm Văn Nhân không yêu cầu C và K trả lại 2.000.000 đồng, không xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo giao nộp 500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, do đây là tiền do phạm tội mà có (do bị cáo Khánh đã Ca cho Nguyễn Thị Kim C 1.500.000 đồng).

**\* Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức K: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 01/02/2021, tại số nhà 1270 đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố G, bị cáo Trần Đức K và Nguyễn Thị Kim C đã lén lút lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của chị Trương Thị Ý T (qua định giá có giá trị là 5.567.000 đồng). Đến khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/7/2021, tại số nhà 23 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Vĩnh Thanh, thành phố G, K tiếp tục lấy trộm của chị Lâm Thị Kim N một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng (qua định giá có giá trị là 3.800.000 đồng). Như vậy, bị cáo K đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, Cướp đoạt tài sản có tổng giá trị là 9.367.000 đồng.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Đức K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của các bị hại bất chấp thực hiện hành vi Cướp đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu vào ngày 04/02/2021, bị Công an phường An Hòa xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hiện chưa đóng phạt, chưa xóa tiền sự; nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo

trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Trương Thị Ý T đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, dung lượng 64 GB, đã qua sử dụng, chị T không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại Lâm Thị Kim N và bị cáo Trần Đức K bồi thường 2.000.000 đồng cho bị hại sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Lâm Văn N không yêu cầu C và K trả lại 2.000.000 đồng, không xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo giao nộp 500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, do đây là tiền do phạm tội mà có (do bị cáo Khánh đã Ca cho Nguyễn Thị Kim C 1.500.000 đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 68X1 – 431.88, số khung 390XHY158235, số máy JA39E0158275, đã qua sử dụng, do bị cáo sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị tại bản luận tội đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Kim C, hiện đã bị truy tố theo Cáo trạng số 132 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Trần Đức K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Đức K mức án 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/7/2021).

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo K và Lê Thị Thúy T và Lâm Thị Kim N, bị cáo K bồi thường cho bà T và chị N số tiền 2.000.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu sung vào N sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 68X1 – 431.88, số khung 390XHY158235, số máy JA39E0158275, đã qua sử dụng (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 98/QĐ-VKS ngày 06/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G)

+ Buộc bị cáo giao nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Trần Đức K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đức K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/01/2022). Các đương sự vắng mặt: bị hại Trương Thị Ý Thơ; Lâm Thị Kim N (người đại diện là Lê Thị Thúy Trinh) và người có quyền, nghĩa vụ liên quan Lâm Văn Nhân có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Thùy Linh**